

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 208 - Sự thương khó của Đức Chúa Jê-sus Christ

Phần 17: Người ta để xác Đức Chúa Jê-sus vào trong một cái huyệt.

Ma-thi-ơ 27:55-66: Vả, có nhiều người đàn bà đứng coi ở đằng xa, là người đã đi theo Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê để hầu việc Ngài. Trong những đàn bà đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai con trai của Xê-bê-đê. Đến chiều tối, có một người giàu, ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, chính là một môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, đến nơi Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jê-sus. Phi-lát bèn truyền cho. Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ, rồi đi. Có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác ở đó, ngồi đối ngang huyệt. Đến ngày mai (là ngày sau ngày sắm sửa), các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát mà nói rằng: Thưa chúa, chúng tôi nhớ người gian dối này, khi còn sống, có nói rằng: Khởi ba ngày thì ta sẽ sống lại. Vậy, xin hãy cắt người canh mả cẩn thận cho đến ngày thứ ba, kéo môn đồ nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự gian dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian dối trước. Phi-lát nói với họ rằng: Các ngươi có lính canh; hãy đi canh giữ theo ý các ngươi. Vậy, họ đi, niêm phong mả Ngài lại, cắt lính canh giữ, lấy làm chắc chắn lắm.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ⁵⁵And many ^{G4183}women ^{G1135}were there ^{G1563}beholding ^{G2334}afar ^{G3113}off ^{G575}, which ^{G3748}followed ^{G190}Jesus ^{G2424}from Galilee ^{G1056}, ministering ^{G1247}unto him: ⁵⁶Among ^{G1722}which ^{G3739}was Mary ^{G3137}Magdalene ^{G3094}, and Mary ^{G3137}the mother ^{G3384}of James ^{G2385}and Joses ^{G2500}, and the mother ^{G3384}of Zebedee's ^{G2199}children ^{G5207}. ⁵⁷When the even ^{G3798}was come ^{G1096}, there came ^{G2064}a rich ^{G4145}man ^{G444}of Arimathaea ^{G707}, named ^{G3686}Joseph ^{G2501}, who ^{G3739}also ^{G2532}himself ^{G846}was Jesus' ^{G2424}disciple ^{G3100}: ⁵⁸He went ^{G4334}to Pilate ^{G4091}, and begged ^{G154}the body ^{G4983}of Jesus ^{G2424}. Then ^{G5119}Pilate ^{G4091}commanded ^{G2753}the body ^{G4983}to be delivered ^{G591}. ⁵⁹And when Joseph ^{G2501}had taken ^{G2983}the body ^{G4983}, he wrapped ^{G1794}it in a clean ^{G2513}linen ^{G4616}cloth ^{G4616}, ⁶⁰And laid ^{G5087}it in his own new ^{G2537}tomb ^{G3419}, which ^{G3739}he had hewn ^{G2998}out in the rock ^{G4073}: and he rolled ^{G4351}a great ^{G3173}stone ^{G3037}to the door ^{G2374}of the sepulchre ^{G3419}, and departed ^{G565}. ⁶¹And there ^{G1563}was Mary ^{G3137}Magdalene ^{G3094}, and the other ^{G243}Mary ^{G3137}, sitting ^{G2521}over ^{G561}against ^{G561}the sepulchre ^{G5028}. ⁶²Now ^{G1161}the next ^{G1887}day ^{G1887}, that followed ^{G2076-G3326}the day of the preparation ^{G3904}, the chief ^{G749}priests ^{G749}and Pharisees ^{G5330}came ^{G4863}together ^{G4863}unto Pilate ^{G4091}, ⁶³Saying ^{G3004}, Sir ^{G2962}, we remember ^{G3415}that that deceiver ^{G4108}said ^{G2036}, while he was yet ^{G2089}alive ^{G2198}, After ^{G3326}three ^{G5140}days ^{G2250}I will rise ^{G1453}again ^{G1453}. ⁶⁴Command ^{G2753}therefore ^{G3767}that the sepulchre ^{G5028}be made ^{G805}sure ^{G805}until ^{G2193}the third ^{G5154}day ^{G2250}, lest ^{G3379}his disciples ^{G3101}come ^{G2064}by night ^{G3571}, and steal ^{G2813}him away, and say ^{G2036}unto the people ^{G2992}, He is risen ^{G1453}from the dead ^{G3498}: so ^{G2532}the last ^{G2078}error ^{G4106}shall be worse ^{G5501}than the first ^{G4413}. ⁶⁵Pilate ^{G4091}said ^{G5346}unto them, Ye have ^{G2192}a watch ^{G2892}: go ^{G5217}your way, make ^{G805}it as sure ^{G805}as ye can ^{G1492}. ⁶⁶So ^{G1161}they went ^{G4198}, and made ^{G805}the sepulchre ^{G5028}sure ^{G805}, sealing ^{G4972}the stone ^{G3037}, and setting ^{G3326}a watch ^{G2892}.

Cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, là làm chứng về sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người trên đất này, được thi hành qua Lời không bao giờ thay đổi của Ngài. Sự cứu chuộc này sẽ không tự động hoàn thành cho cả nhân loại, nhưng thông qua một mẫu mực thi hành sự cứu chuộc từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, hầu cho người nào làm theo mẫu mực đó, thì cả thân thể, tâm hồn và tâm linh của người đó sẽ được cứu chuộc theo sự quyết định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Mẫu mực của sự cứu chuộc đó chính là Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, được bắt đầu kể từ khi Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được phán truyền cho nữ đồng trinh Ma-ri qua thiên sứ Gáp-ri-ên và Lời của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã được nữ đồng trinh Ma-ri chấp nhận trong sự hiểu biết và tin cậy. (Lu-ca 1:25-38)

Đức Chúa Jê-sus Christ, Con một của Đức Chúa Trời đã đến thế gian này và chính Ngài đã tỏ cho loài người (khi Ngài phán với tổng trấn Phi-lát, người Rô-ma) biết lý do Ngài đến thế gian là để làm chứng cho Lễ thật và hễ người nào thuộc về Lễ thật thì nghe được tiếng của Ngài.

Giăng 18:37: Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Này, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lễ thật. Hễ ai thuộc về lễ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Chữ **tiếng** trong câu 37 trên có nghĩa là *sự tỏ ra, sự tiết lộ ra*; chữ **tiếng** này không nói về thứ âm thanh mà loài người xác thịt có thể nghe được, nhưng nói về thứ âm thanh dành cho tâm linh hiểu được, như người điện báo viên có thể hiểu được ý nghĩa của những tín hiệu mà những người bình thường có thể nghe được qua máy thu điện báo với các tín hiệu “*tút, tà*” nhưng họ không hiểu được, mà chỉ có những người điện báo viên phụ trách công việc này và có được bảng giải mã của các tín đó mới hiểu được mà thôi vậy.

Tổng trấn Phi-lát, người Rô-ma đã không hiểu Lễ thật mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đó nghĩa là gì và ngay trong thời kỳ sau rốt này, không phải hết thảy những người mang danh là người tin Chúa thì sẽ biết Lễ thật, thậm chí người ta còn không thể định nghĩa nổi Lễ thật là gì nữa, thế nhưng người ta lại không tìm kiếm Lễ thật. Vì thế cho nên rất nhiều người tin Chúa, thậm chí là người giữ chức vụ đứng giảng cũng không biết Lễ thật và không thể định nghĩa được chữ Lễ thật mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đó.

Mặc dù trước khi bị người ta bắt và bị người ta đóng đinh trên thập tự giá, Đức Chúa Jê-sus đã giảng nhiều về mục đích của sự Ngài đến thế gian này cũng như thân phận của Ngài khi Ngài mang thân thể xác thịt như thân thể xác thịt của loài người chúng ta là đại diện cho Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, nhưng người ta đã không hiểu những sự dạy dỗ đó, vì hết thảy những người đã đến nghe Đức Chúa Jê-sus giảng và ngay cả các môn đồ của Ngài đã không để ý đến các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy họ, vì những người đó đã lặp lại công việc mà dân Y-sơ-ra-ên đã làm khi họ theo Môi-se và A-rôn rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

Tại chân núi Si-nai trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều đã được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va từ trên mây trời phán xuống, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-va, vì họ chỉ muốn nhanh chóng vào được xứ Ca-na-an, là xứ được sữa và mật mà thôi và đó cũng là lý do mà dân Y-sơ-ra-ên đã theo Môi-se và A-rôn ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chứ không phải họ muốn được làm tuyển dân của Đức Giê-hô-va.

Cũng giống như dân Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ của Môi-se, các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã không nghĩ đến ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà họ chỉ nghĩ đến một vương quốc Y-sơ-ra-ên sẽ được lập ở trên đất này bởi Đấng Christ (Đức Chúa Jê-sus Christ) và như vậy, họ (các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus) sẽ được ở trong chính phủ của Ngài, chứ họ không hề để ý đến việc tâm linh của người ta phải sanh lại để thấy được và vào được Nước Đức Chúa Trời.

Vì các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã không chú ý vào các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra qua các bài giảng của Ngài, nên khi Đức Chúa Jê-sus bị bắt và bị người ta đóng đinh trên thập tự giá và khi Ngài chịu chết, các môn đồ của Chúa Jê-sus đã thất vọng, kẻ thì bỏ về quê mình, kẻ thì trở về nghề cũ để đánh cá nuôi sống xác thịt mình, kẻ thì vì sợ hãi dân Giu-đa mà trốn trong thành, còn những người đàn bà đã từng theo hầu việc Chúa Jê-sus thì sầu não, đứng đàng xa mà ngó nhìn những sự mà thân thể của Đức Chúa Jê-sus phải chịu và chẳng có một người nào trong những người đã đi theo Đức Chúa Jê-sus nhớ lại các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy họ về sự Ngài sẽ phải chịu và những sự sẽ đến tiếp theo sự chết của Ngài.

Cũng giống như những người đã theo Đức Chúa Jê-sus như các môn đồ đầu tiên của Ngài và những người đàn bà đã theo Chúa Jê-sus để hầu việc Ngài trong thời gian Đức Chúa Jê-sus thi hành chức vụ, trong thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, thậm chí là người đứng giảng Tin-Lành cũng không để ý tới những sự đã được chép trong Kinh-Thánh và họ không nhờ cậy Đức Thánh-Linh để hiểu biết về những sự giảng dạy và được chép về Ngài trong Kinh-Thánh, vì thế cho những người đó vẫn mang trong thân thể xác thịt mình những thứ bệnh tật, mà theo ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thì chúng sẽ không thể có ở trong thân thể của những người nào kính sợ Đức Chúa Trời và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Nhiều người mang danh là người tin Chúa vẫn chưa hề nhận được những ấn chứng mà Đức Thánh-Linh chỉ ban cho những người đã thật sự nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình.

Khi một người thật sự tin Chúa thì người ấy sẽ có các ấn chứng của Đức Thánh-Linh, nghĩa là các ấn tứ thuộc về Đức Thánh-Linh chứng minh người đó đã được Đức Chúa Jê-sus Christ chuộc lại cho Ngài, (*chứ không phải là những người nói mình là người tin Chúa và đang là thành viên trong một tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh mà người đó là người tin Chúa thật*), vì các ấn chứng đó là bằng chứng rằng người ấy đã được Đức Chúa Jê-sus Christ đã dùng huyết của Ngài để chuộc lại cho Đức Chúa Cha và chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã bảo lãnh người đó cho được nhận Giao-ước Mới của Đức Chúa Cha và thông qua sự bảo lãnh đó mà Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ và cũng là Thần của Đức Giê-hô-va) sẽ khiến cho tâm linh của người ấy được sự sống lại (tái sanh) và được nhận lãnh những sự mà A-đam ban đầu đã đánh mất bởi tội

lỗi mình, hầu cho người ấy sẽ nhờ các ấn tứ đó mà hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật.

Nếu một người xưng mình là người tin Chúa mà không có các bằng chứng của Đức Thánh-Linh, thì người ấy không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, dù người ấy là thành viên của tổ chức gọi là Hội-Thánh.

Rô-ma 8:9-17: Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cố tội lỗi, mà thần linh sống nhân cố sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đừng sống theo xác thịt. Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Như phần trước đã nói, các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã theo Ngài hơn ba năm, nhưng họ đã không nhận biết trách nhiệm của mình đối với chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ và họ cũng không nhận biết mục đích thật của sự Đức Chúa Jêsus phải đến thế gian này, vì họ đã in trí rằng, Đức Chúa Jêsus sẽ làm mọi sự cho họ!

Tư tưởng đó không đến từ Đức Chúa Trời nhưng đến từ ma quỷ, là kẻ thù của Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người tin Chúa và nhiều người mang danh là người đứng giảng Tin-Lành cũng có tư tưởng như các môn đồ của Đức Chúa Jêsus đã nghĩ trước khi Chúa sống lại vậy, vì thế cho nên từ những người đứng giảng thiếu hiểu biết về Lời Đức Chúa Trời và những người nghe những người đó giảng, đều in trí rằng, Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài sẽ làm tất cả để cứu chuộc họ và mọi sự cần phải có cho được cứu rỗi đó thì Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm xong hết rồi! và người ta không hề nhìn vào Lời Đức Chúa Trời cùng với các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy và đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, để so sánh các lời mà người ta đã giảng cho mình.

Bây giờ chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán gì về tư tưởng của Ngài không phải như tư tưởng (sự suy nghĩ) của loài người chúng ta và công việc mà Lời của Ngài sẽ làm theo ý muốn của Ngài đối với loài người, để chúng ta thấy các Lời đó đã được ứng nghiệm qua Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời như thế nào.

Rất nhiều người trong thế gian này muốn nhận được giá cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, nhưng họ lại không để ý đến cái giá mà hết thảy những người muốn nhận được sự cứu chuộc phải trả, đó là những tiêu chuẩn mà họ phải đạt được, hầu cho xứng đáng với giá cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Ma quỷ chính là kẻ đã gây ra sự phạm tội của loài người từ lúc ban đầu và chính nó cũng là kẻ khiến cho người ta không để ý vào các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thay vào đó là khiến người ta chỉ tin rằng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương và vì Ngài yêu thương loài người nên Ngài đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để chết thay cho loài người, và điều chi loài người không làm nổi thì Đức Chúa Trời đã khiến Con một Ngài làm trọn cả rồi, vì thế cho nên những người tin Chúa chỉ cần nhóm lại hát thờ phượng, ngợi khen, tôn vinh Danh Chúa mà thôi và đến kỳ, họ sẽ được Chúa đón về thiên đàng!

Thoạt nghe các giọng điệu trên, ít ai có thể ngờ rằng đó là lời của con rắn xưa, là ma quỷ, là Sa-tan!

Nếu người ta chỉ nghe nói đến sự ca ngợi **Đức Chúa Trời là sự yêu thương** (có chép trong 1 Giăng 4:8&16) thì người ta sẽ tin rằng: vì ma quỷ không ca ngợi Đức Chúa Trời nên câu này chắc sẽ là đến từ Chúa và người ta sẽ tin vào các lý luận tiếp theo đó cũng đến từ Chúa!

Sa-tan đã từng sử dụng Lời Đức Chúa Trời để cám dỗ Đức Chúa Jêsus nơi đồng vắng, nhưng nếu người tin Chúa để ý các lời được nói ra kèm theo với Lời của Đức Chúa Trời, thì chúng ta sẽ nhận biết sự thật của các lời đó đến từ nguồn nào, thuộc về Đức Chúa Trời hay là thuộc về ma quỷ, là kẻ lừa dối và là kẻ giả mạo.

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các

người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đơm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về lúống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai gộc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Đức Giê-hô-va đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài về tư tưởng (tức là sự suy tưởng, suy nghĩ) của dân Y-sơ-ra-ên cùng hết thảy những người tin Chúa khi họ đọc Lời của Ngài, vì Ngài biết người ta sẽ suy diễn Lời của Ngài theo sự hiểu biết và ý muốn của xác thịt mình và như vậy, sự bất toàn và hay chết của người ta đã tự hãm ép Nước Đức Chúa Trời trong cuộc đời của họ.

Trong câu 10 & 11 trên (*vốn chỉ là một câu*) Đức Giê-hô-va đã tỏ rõ về mục đích của việc Ngài phán Lời của Ngài ra khỏi miệng Ngài, ấy là để cho thân thể xác thịt bằng bụi đất của người ta được phục hồi lại chức năng vâng phục và khả năng phục vụ, hầu việc cho tâm linh mình, vì qua các khả năng và các chức năng của thân thể xác thịt mà tâm linh của người ta sẽ nhận được sự sống lại từ Lời của Đức Chúa Trời, được phục hồi lại quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời mà quản trị xác thịt mình vâng phục các mạng lệnh cùng vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va, hầu cho tâm linh của người ta được hưởng sự sống đời đời, còn thân thể xác thịt của người ta thì được giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Trong câu 10&11 trên, Đức Giê-hô-va đã tỏ cho loài người biết trách nhiệm của mình là phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài và tiếp tục rao truyền Lời của Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này.

Luật pháp văn tự mà Đức Giê-hô-va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó không phải là bánh và nước hằng sống cho xác thịt của loài người, nhưng đối với tâm linh của loài người thì Luật pháp đó là điều kiện duy nhất khiến cho tâm linh của loài người nhận biết làm thế nào để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sống lại mà được hưởng bánh và nước hằng sống của Đức Chúa Trời thông qua Luật pháp của Ngài.

Hết thảy những người mang danh là người tin Chúa đều nghĩ rằng, khi người ta làm theo các quy định của Lời Đức Chúa Trời, như trung tín giữ sự thờ phượng, dâng hiến, chịu phép báp-têm, làm theo các quy định của Hội-Thánh thì người ta sẽ được cứu rỗi, nhưng người ta lại bỏ qua các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán về việc người ta phải **nhờ nước (nước hằng sống, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lễ thật)** và **Đức Thánh-Linh** mà sanh lại, vì nếu tâm linh của người tin Chúa chưa được sanh lại (sống lại, tái sanh) thì người ấy không thể thấy Đức Chúa Trời và không được vào Nước Đức Chúa Trời, điều đó đồng nghĩa với việc người ấy khó có thể giữ được sự sống của linh hồn mình trước những sự tối tăm ngày càng gia tăng trên đất này cùng những sự cám dỗ sẽ đến trên cuộc đời của họ.

Vì sự cứu rỗi không dành cho thân thể xác thịt, nhưng cho tâm linh của người ta, nên hết thảy những người muốn được cứu rỗi thì phải hiểu rõ ý nghĩa của sự cứu rỗi cùng các yêu cầu mà người ta phải đạt được theo tiêu chuẩn mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán:

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 14:19-21: Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Giăng 15:9-11: Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Đức Chúa Trời không đem kẻ chết về thiên đàng, nhưng là những kẻ sống, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người để loài người sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo Luật pháp đó để nhờ

quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời làm sạch mọi tội lỗi mà người ta đã phạm trong xác thịt mình và được sự sống lại cho tâm linh mình và sẽ được sự sống đời đời, nếu người ta tiếp tục trung tín vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Qua tiên tri Ê-sai mà Đức Giê-hô-va nhắc lại mạng lệnh mà Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai, rằng: ***Chính Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm công việc - như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đem nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn - là đem lại sự cứu chuộc, sự chữa lành, sự phục hồi những sự thuộc về tâm linh và làm cho tâm linh của bất kỳ người nào đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Ngài, nghĩa là trong khi người ta vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời sẽ âm thầm hành động trong tâm trí, trong tâm linh và trong thân thể của người ta, để phục hồi lại mọi sự thuộc về tâm linh của loài người mà người ấy đã bị mất bởi tội lỗi của A-đam ban đầu.***

Đức Chúa Jê-sus đã giải nghĩa về nguyên tắc này như sau:

Mác 4:26-29: **Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vãi giống xuống đất; người ngủ hay dậy, đêm và ngày, giống cứ nảy chồi mọc lên, mà người không biết thể nào. Vì đất tự sanh ra hoa lợi: ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hạt. Khi hạt đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến.**

Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán và Lời của Ngài là mạng lệnh cho hết thảy những người muốn nhận được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình sẽ phải làm, như Ngài đã làm.

Giăng 12:24-26: **Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu hạt giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người.**

Trong mạng lệnh này, Chúa Jê-sus không chỉ nói về chính Ngài sẽ chịu chết trên thập tự giá để làm giá cứu chuộc nhiều người, mà Ngài còn phán về những người tin Ngài cũng phải làm, hoặc là người đó không được cứu rồi.

Chúa Jê-sus đã phán rõ rằng, ai yêu sự sống của xác thịt mình, thì người đó sẽ mất sự sống của linh hồn mình, còn ai ghét sự sống của xác thịt mình, thì người ấy sẽ giữ được sự sống của linh hồn cho đến đời đời, nhưng những người đã đến nghe Ngài giảng trên đất này, cùng những người sẽ tin Ngài phải nhìn vào Ngài cùng những sự làm chứng về Ngài đã được chép trong Kinh-Thánh và phải học theo Ngài và làm theo Ngài.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Đức Chúa Jê-sus đã không phán rằng người ta sẽ chỉ đến với Ngài khi Ngài đang sống, mà người ta phải đến với Ngài cả khi người ta đã treo Ngài lên trên thập tự giá và ngay cả khi người ta đã đặt thân thể Ngài vào trong mồ mả nữa, vì nếu người ta không nhìn vào Ngài như vậy, thì người ta sẽ chẳng nhận biết được các Lời mà Ngài đã phán dạy đó có ứng nghiệm hay không mà tin cậy Ngài.

Đức Chúa Jê-sus đã thấy được những sự đang chiếm hữu trong lòng của các môn đồ của Ngài, dù họ đã được nghe các bài giảng của Ngài, cũng như những hạt giống của Nước Đức Chúa Trời đã được gieo vào trong lòng họ vậy, đến kỳ thích hợp thì những hạt giống đó sẽ nảy chồi mọc lên, nên Ngài đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **“Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người.”** (Giăng 14:20-21)

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus và những người đàn bà vẫn thường đi theo hầu việc Ngài đã không để ý đến các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về Ngài, vì thế cho nên khi họ thấy Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh trên thập tự giá và khi Ngài đã chịu chết, thì họ **đều đứng đàng xa mà ngó.**

Khi Đức Chúa Jê-sus đang thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời trên đất này, Ngài đã phán dạy người ta phải trả giá cho được của báu Nước Thiên đàng và để được vào trong Nước Đức Chúa Trời, thế nhưng người ta kêu khó, không ai làm được, ấy là vì mọi người đều chỉ nghĩ về công việc của xác thịt mình mà không nghĩ đến công việc của Nước Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Jê-sus đã phán với họ về những sự mà tự loài người sẽ không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì làm được, đó là việc Ngài dùng

Lời của Ngài để khiến cho tâm linh của người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Mác 10:17-27: Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quỳ trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jê-sus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. Song nét mặt người nầy rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều cửa lăm. Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jê-sus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jê-sus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.

Hầu như mọi người tin Chúa đều nghĩ rằng, chính Đức Chúa Trời sẽ làm mọi sự cho họ, vì Ngài đã phó Con một Ngài làm giá cứu chuộc họ rồi và vì trong sách Rô-ma đoạn 10 câu 13 có chép rằng: **Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.** Nhưng Lời Chúa cũng có chép rằng: **Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên, có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về Ngài; lại rằng: Phạm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác.** (2 Ti-mô-thê 2:19)

Mỗi người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, không có ngoại trừ người nào, vì khi người ta thi hành trách nhiệm của mình trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời thì ấy là họ đang chứng minh lòng tin và vâng phục của họ đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời chỉ thi hành quyền năng biến đổi người ta cho được nên thánh và được trở nên giống như điều Đức Giê-hô-va đã định cho loài người từ lúc ban đầu, khi người ta vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời mà thôi.

Đức Chúa Jê-sus đã giải nghĩa nguyên tắc này qua Lời Ngài phán với các môn đồ của Ngài, rằng:

Giăng 15:1-8: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.

Khi Đức Chúa Jê-sus đã trút linh hồn mình trên thập tự giá, thì có nhiều người đàn bà đứng coi ở đằng xa, là người đã đi theo Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê để hầu việc Ngài. Trong những đàn bà đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai con trai của Xê-bê-đê.

Lu-ca 23:47-49: Thấy đội thấy sự đã xảy ra, ngời khen Đức Chúa Trời rằng: Thật người nầy là người công bình. Cả dân chúng đi xem, thấy nông nổi làm vậy, đấm ngực mà trở về. Song những kẻ quen biết Đức Chúa Jê-sus và các người đàn bà theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng đằng xa mà ngó.

Không có một môn đồ nào của Đức Chúa Jê-sus đứng tại nơi đó ngoài mấy người đàn bà đã từng đi theo Chúa Jê-sus và hầu việc Ngài, nhưng ngay cả những người đàn bà đó, là những người đã từng được nghe Đức Chúa Jê-sus phán trước về sự chết và sự sống lại của Ngài, cũng không có ai nhớ lại các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về sự sống lại của Ngài, vì thế cho họ thất vọng, sợ hãi và hoang mang. Nhưng có một người giàu có, tên là Giô-sép, là một trong các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, là một người kính sợ Đức Chúa Trời và là một nghị viên toà công luận, đã cùng với Ni-cô-đem, (là người đã bí mật đến gặp Đức Chúa Jê-sus

trong ban đêm và được nghe Ngài phán dạy về sự người tin Chúa phải nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh lại), đến gặp Phi-lát để xin lấy xác Chúa Jêsus.

Ma-thi-ơ 27:57-64: Đến chiều tối, có một người giàu, ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, chính là một môn đồ của Đức Chúa Jêsus, đến nơi Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jêsus. Phi-lát bèn truyền cho. Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ, rồi đi.

Mác 15:42-46: Bấy giờ là ngày sẩm sửa, nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát; khi đã chiều tối, có một người tên là Giô-sép, ở thành A-ri-ma-thê, là nghị viên tòa công luận có danh vọng, cũng trông đợi nước Đức Chúa Trời. Người bạo gan đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jêsus. Phi-lát lấy làm lạ về Ngài chết mau như vậy, bèn đòi thầy đội đến mà hỏi thử Ngài chết đã lâu chưa. Vừa nghe tin thầy đội trình, thì giao xác cho Giô-sép. Người đã mua vải liệm, cắt xác Đức Chúa Jêsus xuống khỏi cây thập tự, dùng vải liệm vấn lấy Ngài, rồi để xác trong huyệt đã đục trong hòn đá lớn, đoạn, lăn một hòn đá chặn cửa huyệt lại.

Giăng 19:38-40: Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, làm môn đồ Đức Chúa Jêsus một cách kín giấu, vì sợ dân Giu-đa, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jêsus; thì Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jêsus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân một được hòa với lư hội. Vậy, hai người lấy xác Đức Chúa Jêsus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm liệm của dân Giu-đa.

Giô-sép người A-ri-ma-thê (tức là thành Ra-ma-tha-im-xô, quê của tiên tri Sa-mu-ên), dù có thể người không nhận biết rằng Đức Chúa Jêsus sẽ sống lại vào ngày thứ ba như Ngài đã phán, nhưng khác với những người đã từng đi theo Đức Chúa Jêsus, đó là Giô-sép này đã bạo gan đến gặp tổng trấn Phi-lát để xin xác của Chúa Jêsus đem về liệm, mà không sợ dân Giu-đa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã phán trước về những sự sẽ xảy đến với Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-sai 53:1-9: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được. Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ. Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người. Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hốt lông, người chẳng từng mở miệng. Bởi sự ức hiếp, và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt khỏi đất người sống, là vì cơ tội lỗi dân ta đáng chịu đánh phạt? Người ta đã đặt mồ người với những kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu; dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự dối trá trong miệng.

Giô-sép là người giàu có, nhưng khác với những người giàu có trong thế gian này, đó là người công khai cho người ta biết mình là môn đồ của Đức Chúa Jêsus và người không sợ người ta sẽ kiếm thế để loại bỏ mình ra khỏi hàng ngũ những người lãnh đạo của tòa công luận. Dầu vậy, trong tất cả những người đã tin Đức Chúa Jêsus và theo hầu việc Ngài, chẳng có ai nhớ Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về sự sống lại của Ngài vào ngày thứ ba, kể từ khi Ngài chịu chết trên thập tự giá.

Trong những ngày sau rốt này, nhiều người tin Chúa đã không nghĩ rằng, chính tâm linh của họ phải được sống lại và phải hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng lễ thật và người ta phải được vào Nước Đức Chúa Trời và người ta phải làm công việc mà Đức Chúa Jêsus đã làm.

Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh chính là con đường của sự cứu rỗi và hết thảy những người muốn nhận được sự cứu rỗi cho sự sống của linh hồn thì người ấy phải noi theo con đường này và đó là nguyên tắc không thể thay đổi cho tới khi tận thế.

Hết thấy những người muốn nhận được sự cứu chuộc cho linh hồn mình, thì họ phải nhìn vào mọi sự mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, đã phán dạy cùng những sự mà Ngài đã chịu, đã trải qua, kể cả sự chết của Ngài và sự sống lại của Ngài, vì hết thấy những sự đó là con đường mà những người tin Chúa phải trải qua, như Đức Chúa Jê-sus đã trải qua vậy, vì khi chúng ta nhìn vào mọi sự đã chép về Đức Chúa Jê-sus Christ thì Đức Thánh-Linh sẽ phán dạy và mở trí cho chúng ta nhận biết ý nghĩa mầu nhiệm của những sự đó và áp dụng những sự đó trong Lễ thật cho cuộc sống của mình, vì không phải hết thấy mọi người người tin Chúa sẽ phải bị đóng đinh trên thập tự giá như Đức Chúa Jê-sus đã phải chịu (dù rằng có một số không nhiều người hầu việc Chúa đã phải bị người ta đối xử như Đức Chúa Jê-sus đã chịu), vì thập tự giá là biểu tượng về quyền phép của Luật pháp văn tự (của Đức Chúa Trời) đối với xác thịt của loài người.

Trong những ngày sau rốt này, có nhiều tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh (với nhiều tên gọi khác nhau, với các hệ phái khác) đang làm thủ tục của tôn giáo thay vì chịu sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh để mọi người tin Chúa đều được chính Ngài dắt dẫn vào trong các Lễ thật, vì Đức Thánh-Linh tức Thần Lễ thật, là Thánh-Linh của Đấng Christ, Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 34:23: **Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó.**

Ê-xê-chi-ên 37:24: **Tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua trên chúng nó. Hết thấy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn; chúng nó sẽ bước theo các mạng lệnh của ta; chúng nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo.**

Khi Đức Giê-hô-va đã phán mạng lệnh này qua tiên tri Ê-xê-chi-ên, thì vua Đa-vít đã qua đời khoảng bốn trăm năm trước đó, vậy thì **kẻ chăn** chiên cho Đức Giê-hô-va và **làm vua** trên những con chiên của Đức Giê-hô-va đó là ai, vì người ta không tìm thấy trong Kinh-Thánh có một người nào khác trùng tên với vua Đa-vít.

Tên của vua Đa-vít trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“người được yêu chuộng”**.

Đức Giê-hô-va đã chọn dòng dõi vua Đa-vít (thuộc chi phái Giu-đa) để Con một Ngài nhập thế và trở nên bà con gần của dân Y-sơ-ra-ên, là bóng về tâm linh của loài người, để cứu chuộc những người thuộc về Đức Chúa Trời và danh của vua Đa-vít được nhắc đến qua tiên tri Ê-xê-chi-ên đó là nói về Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một yêu dấu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Lu-ca 1:67-80: **Bấy giờ, Xa-cha-ri, cha con trẻ ấy, được đầy đầy Đức Thánh Linh, thì nói tiên tri rằng: Ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi tớ Ngài, một Đấng Cứu thế có quyền phép! Như lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ thuở trước, Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ thù và tay mọi người ghen ghét chúng tôi; Ngài tỏ lòng thương xót đến tổ tông chúng tôi, và nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài, theo như Ngài đã thề với Áp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, lấy sự thánh khiết và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi gì hết. Hỡi con trẻ, người ta sẽ kêu con là tiên tri của Đấng Rất Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường Ngài, để cho dân Ngài bởi sự tha tội họ mà biết sự rồi. Vì Đức Chúa Trời chúng tôi động lòng thương xót, và mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm viếng chúng tôi, để soi những kẻ ngồi chỗ tối tăm và trong bóng sự chết, Cùng đưa chân chúng tôi đi đường bình an. Vả, con trẻ ấy lớn lên, tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán về công việc Ngài sẽ làm cho bấy chiên của đồng cỏ Ngài và Lời của Ngài là mạng lệnh và chính Ngài đã làm thành công việc ấy, đó là: **Hết thấy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn; chúng nó sẽ bước theo các mạng lệnh của ta; chúng nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo.**

Kẻ chăn mà Đức Giê-hô-va đã phán đó chính là Đức Chúa Jê-sus Christ, không phải trong xác thịt nhưng trong Đức Thánh-Linh, vì bấy chiên của Đức Chúa Trời không phải là loài người xác thịt nhưng là tâm linh của những người mà chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã dùng huyết của Ngài mà chuộc lại cho Đức Chúa Cha, chứ không phải hết thấy những người miệng nói tôi tin Chúa mà được gọi là chiên của Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận về sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời và ngay cả các trường mà người ta gọi là thần đạo cũng nhầm lẫn về điều này, vì người ta đã cho rằng *sự cứu chuộc là dành cho tất cả mọi người trên trái đất này và hễ ai kêu cầu Danh Chúa (Jê-sus) thì người đó sẽ được cứu rồi!*

Thoạt nghe sự lý luận của người ta có vẻ hợp lý, nhưng chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã chép và Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán, vì Lời của Ngài là mạng lệnh, là nguyên tắc và không thể bỏ được.

Ê-xê-chi-ên 34:24-31: Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đôi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mối của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Chữ loài người chép tại câu 31 trên *không phải là nói về loài người xác thịt*, nhưng là adam - אָדָם , số 0120 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là *tâm linh của loài người*.

Ma-thi-ơ 15:24: Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.

Hết thấy linh hồn của loài người đều đã vì cố tội lỗi của A-đam ban đầu mà trở thành chiên lạc mất của Đức Chúa Trời, vì chữ Y-sơ-ra-ên không nói về các chi phái của Y-sơ-ra-ên ra từ Gia-cốp, nhưng nói về ý nghĩa gốc của chữ Y-sơ-ra-ên - יִשְׂרָאֵל - Yisra'el, số 3478, là chữ סָרַח - sarah, số 8280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kẻ có quyền phép của con Vua, kẻ được cai trị như vua*;

Y-sơ-ra-ên là tên do Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt cho Gia-cốp, sau khi người đã từ nhà của La-ban (người mang hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh) trở về nhà cha mình, là Y-sác (là bóng về thời kỳ người tin Chúa đã nhận được những sự ban cho của Đức Thánh-Linh và trên con đường trở về nhà Đấng đã cứu chuộc mình, là Đức Chúa Jêsus Christ, trên thiên đàng) vật lộn với thiên sứ của Đức Chúa Trời và được thắng. Đó là một lễ thật về việc, khi một người tin Chúa đã tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời và được thắng (mà sự vật lộn với thiên sứ của Đức Chúa Trời đó là bóng), vì chữ *thiên sứ* trong tiếng Hê-bơ-rơ còn có nghĩa là *sứ giả, hạt giống, con cái, dòng dõi*;

Sáng thế ký 32:24-30: Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng. Gia-cốp hỏi: Xin cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao người hỏi tên ta? Rồi người nầy ban phước cho Gia-cốp tại đó. Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh hồn tôi được giải cứu.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus phán gì về nguyên tắc này qua các thư của Ngài gửi các Hội-Thánh.

Khải huyền 2:7: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời.

Khải huyền 2:11: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai.

Khải huyền 2:17: Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến.

Khải huyền 2:26-28: Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. Ta sẽ cho kẻ ấy ngồi sao mai.

Khải huyền 3:5: *Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài.*

Các chữ **thắng** được chép trong các câu trên được phán sau khi Đức Chúa Jêsus đã chỉ ra cho các Hội-Thánh của Ngài biết những công việc mà họ phải sửa chữa, phải làm theo, phải hoàn thành và như vậy, chữ **thắng** đó còn có nghĩa sự vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ cách trọn vẹn vậy.

Tiếp theo, chúng ta hãy xem con người nào sẽ nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ, nghĩa là người bề trong là tâm linh, hay người bề ngoài là xác thịt của người ta ?

Giăng 1:11-13: Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 10:16: Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Ma-thi-ơ 22:29-32: Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thể nào. Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. Các người há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.

Một người chăn nghĩa là chỉ có một giáo lý, một con đường, một Thần Linh của Đức Chúa Jêsus Christ cai trị Hội-Thánh của Ngài mà thôi, vì loài người là chiên của Đức Chúa Trời và chỉ có một tiêu chuẩn duy nhất áp dụng cho hết thảy bầy chiên của Đức Chúa Trời, đó là Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng cho đến tận này sau rốt này, số người kêu cầu Danh Chúa thì không thể đếm nổi là bao nhiêu, nhưng số linh hồn được cứu về thiên đàng thì không nhiều và số người tin Chúa khi qua đời bị đưa vào thung lũng xám để chờ ngày phán xét của toà án Đấng Christ thì rất nhiều và có nhiều người mang danh là tin Chúa đã bị phán xét vào trong sự chết đang khi những người đó vẫn đang sống trong xác thịt mình trên đất này, thậm chí có những người còn đang đứng giảng điều mà người ta gọi là Tin-Lành nữa.

Tại sao lại có chuyện như vậy, vì nghe có vẻ phi lý, nhưng đó lại là sự thật.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Jêsus đã phán về những sự này.

Giăng 3:17-21: Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người tin Chúa đang sống, nhưng tội lỗi mà những người đó đã phạm ở trước mặt Đức Chúa Trời đã khiến linh hồn họ đã bị đoán xét rồi, không thể cầu thay, không thể được cứu rồi, vì Lời Chúa có chép: “Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỷ nhục tỏ tường. Vả, một đám đất nhờ mưa đơm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phúc lành của Đức Chúa Trời. Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gộc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt.” (Hê-bơ-rơ 6:4-8)

Hê-bơ-rơ 10:24-31: Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa

hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy rõ những sự tranh chấp, những sự kiêu ngạo của những người mang danh là người giảng Tin-Lành, nhưng không phải do Đức Chúa Jêsus Christ chỉ định và bởi những người này (mà Đức Chúa Jêsus Christ gọi họ là: **kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp.** (Giăng 10:1)

Đức Chúa Jêsus Christ là cái cửa và những người do Ngài chỉ định là kẻ đồng với Ngài kế tự, là người chăn chiên của Ngài: **Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên.** (Giăng 10:2)

Nếu những người tin Chúa mà không cẩn thận suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, mà chỉ tin vào lời của những người đứng giảng mà không kiểm chứng qua Đức Thánh-Linh, thì những người đó là kẻ đại, vì người ấy đã phó sự sống của linh hồn mình cho loài người xác thịt, không có gì bảo đảm cho người ấy nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta có thể thấy rõ các môn đồ của Đức Chúa Jêsus và những người đàn bà đã từng đi theo hầu việc Đức Chúa Jêsus, vì trong khi đi theo hầu việc Đức Chúa Jêsus, họ đã không chú ý tới những Lời mà Ngài đã phán bảo, nên khi họ thấy Đức Chúa Jêsus bị người ta bắt, bị người ta đánh đập và ngược đãi rồi khi người ta đóng đinh Ngài trên cây thập tự thì họ sợ hãi, họ than khóc và khi Đức Chúa Jêsus trút linh hồn, họ buồn bã, hoang mang. Họ quên các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán về sự sống lại của Ngài, nên một số môn đồ của Chúa Jêsus đã bỏ về quê mình, một số thì sợ hãi dân Giu-đa nên trốn trong thành Giê-ru-sa-lem.

Nếu chúng ta nhìn vào những người theo tôn giáo của Vatican hoặc những người mang danh là tin Chúa theo hệ phái này, hệ phái kia và họ tin rằng họ đã nhận được sự cứu rỗi rồi, mà chúng ta hỏi họ về những nền tảng nào đã khiến họ tin rằng họ đã được cứu rỗi, thì chúng ta sẽ thấy họ không có một cái nền nào đến từ Đức Chúa Trời và những người đó cũng chưa hề có được một ấn chứng nào để chứng minh rằng người ấy đã được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ.

Khi một người tin Chúa nhận được sự cứu rỗi cho mình, nghĩa là tâm linh của người đó đã nhận được giaq1 cứu chuộc của Đức Chúa Jêsus Christ và tâm linh đã được tái sinh và bắt đầu nhờ các ân tứ của Đức Thánh-Linh ban cho mà hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật. Tâm linh của người tin Chúa sẽ thi hành quyền quản trị xác thịt mình để làm trọn Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Khi chúng ta nhìn vào Giô-sép, là **nhị viên tòa công luận có danh vọng, cũng trông đợi nước Đức Chúa Trời** và chính người cũng là một môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ nữa, nhưng người cũng không để cho các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy cai trị lòng của mình, vì thế cho nên người đã cố gắng làm điều tốt nhất cho thân xác của Chúa Jêsus, đó là: **Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, và đưa để trong một cái huyết mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mộ, rồi đi. Có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác ở đó, ngồi đối ngang huyết.**

Công việc của Giô-sép này đã chứng minh lòng của người tôn trọng Đức Chúa Jêsus, nhưng điều đó không phải là điều Đức Chúa Jêsus Christ muốn, dù là điều nên làm. Điều Đức Chúa Jêsus muốn các môn đồ của Ngài phải có, đó là mọi người tin Chúa phải làm theo Lời phán dạy của Ngài để được cứu rỗi, chứ không phải là phục vụ cho thân thể xác thịt của Ngài:

Giăng 15:7-11: **Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. Như Cha đã yêu thương ta thể nào, ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Những lời của Đức Chúa Jêsus Christ phải hằng ở trong lòng chúng ta luôn, vì những lời đó đến từ Đức Chúa Cha, có quyền phép để cứu chuộc lại cho Ngài và nếu chúng ta vâng giữ Lời Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời sẽ đẹp lòng và Ngài sẽ tôn quý chúng ta. Nhưng phần nhiều người tin Chúa lại không làm công việc này, trong khi người ta cố gắng làm những công việc thuộc về xác thịt mình, như giữ sự thờ phượng, sự phục vụ, sự dâng hiến... mà lại không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì hậu quả của những sự người ta không làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời đó sẽ khiến cho người ta bị bỏ lại trên đất này, mà không được cứu rỗi.

Ma-thi-ơ 27:62-66: Đến ngày mai (là ngày sau ngày sắm sửa), các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát mà nói rằng: Thưa chúa, chúng tôi nhớ người gian dối này, khi còn sống, có nói rằng: Khỏi ba ngày thì ta sẽ sống lại. Vậy, xin hãy cất người canh mả cẩn thận cho đến ngày thứ ba, kẻo môn đồ nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự gian dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian dối trước. Phi-lát nói với họ rằng: Các ngươi có lính canh; hãy đi canh giữ theo ý các ngươi. Vậy, họ đi, niêm phong mả Ngài lại, cất lính canh giữ, lấy làm chắc chắn lắm.

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã lo sợ khi họ nhớ lại Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán về sự sống lại của Ngài, nên bọn người gian ác này đã nói lời vu cáo với Phi-lát rằng, Chúa Jêsus là **người gian dối**.

Một khi người ta đã để cho xác thịt mình làm công việc nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời thì người ấy sẽ bị ma quỷ cầm buộc và ma quỷ sẽ sử dụng môi miệng của người đó thành một công cụ cho chúng và cầm buộc tâm trí của người ấy trong sự gian ác.

Trong ngày lễ Ngũ-tuần năm 32A.D., khi Đức Thánh-Linh giảng trên các môn đồ của Đức Chúa Jêsus tại nơi phòng cao trong thành Giê-ru-sa-lem, cả thầy đều nói tiếng lạ, theo như Đức Thánh-Linh đã ban cho mỗi người. Những kẻ vô tín thì vu cáo các môn đồ của Đức Chúa Jêsus rằng, ấy là họ đang say rượu!

Trong thời kỳ sau rốt này cũng như vậy, hệ thống gọi là Hội-Thánh Tin-Lành (gọi chung là Hội-Thánh nhà thờ) đã vu cáo những người tin Chúa được Đức Thánh-Linh ban cho ơn nói tiếng lạ và những người lãnh đạo trong hệ thống tôn giáo đó đã dạy dân sự của họ rằng, n h g nói tiếng lạ đó là theo tà giáo và họ đe dọa dân sự của họ rằng, nếu ai mà nói tiếng lạ thì người đó sẽ bị đuổi ra khỏi tổ chức của họ!

Trước khi trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Đức Chúa Jêsus đã mạng lệnh cho các môn đồ của Ngài và cũng là mạng lệnh cho hết thảy mọi người tin Ngài sẽ phải làm chứng về Ngài, nghĩa là làm chứng về mọi điều mà Ngài đã phán dạy. Thế nhưng hệ thống Tin-Lành nhà thờ lại cất xén Lời của Đức Chúa Jêsus và chỉ cho phép dân sự của họ được nói theo những gì mà hệ phái của họ đã dạy mà thôi và như vậy, họ đâu còn được gọi là người tin Chúa nữa, mà phải gọi họ là những người tin theo hệ phái của họ mà thôi.

Ma-thi-ơ 28:18-20: Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.

Giăng 15:26-27: Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. Còn các ngươi cũng sẽ làm chứng về ta, vì các ngươi đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

Những người lãnh đạo các tổ chức tôn giáo, tức là những nơi mà người ta gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ mà không để cho Đức Thánh-Linh cai trị đó cảnh cáo dân sự của họ và đe dọa sẽ cất phép thông công nếu như người nào trong tổ chức của họ đọc các tài liệu, (mà người ta hay gọi là “sách bồi linh”) mà không phải thuộc về tổ chức của họ, hoặc nếu như ai đó trong tổ chức của họ phổ biến các tài liệu mà họ gọi là tài liệu của Hội-Thánh tư gia hoặc của các hệ phái có quyền phép của Đức Thánh-Linh (nhưng các tổ chức Hội-Thánh nhà thờ không gọi là các phép lạ đó là của Đức Thánh-Linh) như các sách làm chứng về việc Đức Chúa Jêsus Christ cho người này hay người kia được lên thiên đàng rồi trở lại để làm chứng về những sự người ấy đã thấy, hoặc một số người được Đức Chúa Jêsus cho xuống nơi hỏa ngục để thấy những sự có thật trong đó rồi được trở lại để làm chứng cho các Hội-Thánh còn đang hiện diện trên đất này, để tỉnh thức những người tin Chúa trước ngày Đức Chúa Jêsus Christ trở lại đón Hội-Thánh của Ngài ! Những người lãnh đạo các tổ chức gọi là Hội-Thánh Tin-Lành (mà không có Tin-Lành trong họ) đã sử dụng những lời vu cáo, nói hành, đặt điều nói xấu những cuốn sách đó và gọi những người viết sách đó là tà giáo và họ cấm tín đồ của họ xem

những tài liệu như vậy, dù Kinh-Thánh đã chép trước về những phép lạ sẽ xảy ra nơi kỳ sau rốt này cùng những quyền phép của Đức Thánh-Linh sẽ được ban cho những người tin Đức Chúa Jêsus Christ. Công việc của những người cai các tổ chức mà người ta gọi là Hội-Thánh Tin-Lành đó thật giống như các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã tiếp tục vu cáo Đức Chúa Jêsus và tìm mọi cách để ngăn chặn sự ảnh hưởng từ sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ đối với dân cư ở trong thành Giê-ru-sa-lem.

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem đã không chịu mở mắt ra để thấy được những sự lạ lùng đã xảy ra khi Đức Chúa Jêsus trút linh hồn mình trên thập tự giá mà nhận biết họ đã sai. Cũng như vậy, rất nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành đã vì cơ danh vọng hư không của xác thịt mình mà không chịu nhường sự vinh hiển cho Đức Thánh-Linh, vì Ngài là Đấng lập Hội-Thánh của Ngài trên đất này và chính Ngài là Đấng chăn chiên lớn của Đức Chúa Trời và ngoài Ngài ra, không có một ai có thể biết được Lễ thật và càng không thể có được một quyền phép nào của Nước Đức Chúa Trời. Thay vì hạ mình xuống chăm xem Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh để nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời và sửa lại chính mình cho được tha thứ tội lỗi, vì thiếu hiểu biết mà nhận biết tội lỗi mình, như khi xưa Sau-lơ (sau này là Phao-lô) đã phạm, khi người xin phép các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem mà bắt bớ Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì những kẻ không bởi cửa mà vào chuồng chiên kia lại phạm thêm tội trọng khác, là vu cáo, tự thêm, tự bớt Lời của Đức Chúa Trời và Lời của Đức Chúa Jêsus Christ, hòng ngăn chặn những người tin Chúa trong tổ chức của họ rời khỏi tổ chức của mình, thật như Đức Giê-hô-va đã biết trước và Ngài đã phán xét bọn người đó.

Ê-xê-chi-ên 34:1-10: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó.

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Này là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, dui mù và lòa lổ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quả trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!